

THÔNG TƯ

**Quy định về trang phục, phù hiệu, cấp hiệu của lực lượng
kiểm soát an ninh hàng không**

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 21 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam,

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định về trang phục, phù hiệu, cấp hiệu của lực lượng kiểm soát an ninh hàng không.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về trang phục, phù hiệu, cấp hiệu của lực lượng kiểm soát an ninh hàng không.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với lực lượng kiểm soát an ninh hàng không có địa bàn hoạt động tại cảng hàng không, sân bay; trên tàu bay; cơ sở cung cấp dịch vụ không lưu; cơ sở sản xuất, bảo dưỡng, sửa chữa tàu bay, thiết bị tàu bay; cơ sở cung cấp dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay; cơ sở xử lý hàng hoá, bưu gửi để đưa lên tàu bay.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Lực lượng kiểm soát an ninh hàng không có trách nhiệm giữ gìn, bảo quản trang phục, phù hiệu, cấp hiệu. Nếu để mất, hư hỏng phải báo cáo ngay thủ trưởng đơn vị bằng văn bản và chịu trách nhiệm về hậu quả xảy ra. Trường hợp trang phục, phù hiệu, cấp hiệu bị mất, hư hỏng trong khi thực hiện nhiệm vụ hoặc vì lý do bất khả kháng thì được xem xét cấp bổ sung.

2. Người thuộc lực lượng kiểm soát an ninh hàng không khi chuyển công tác khỏi lực lượng kiểm soát an ninh hàng không, nghỉ chế độ, xin thôi việc hoặc bị kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc phải nộp lại toàn bộ trang phục, phù hiệu, cấp hiệu đã được cấp.

3. Nghiêm cấm việc cho mượn hoặc sử dụng trang phục, phù hiệu, cấp hiệu của lực lượng kiểm soát an ninh hàng không đã được cấp vào mục đích khác.

Chương II

TRANG PHỤC, PHÙ HIỆU, CẤP HIỆU

Điều 4. Trang phục của lực lượng kiểm soát an ninh hàng không

Trang phục của lực lượng kiểm soát an ninh hàng không được quy định như sau:

1. Mũ

a) Mũ kê pi cùng màu với vải quần áo thu đông; mũ có thành, đỉnh và cầu mũ, có dây cooc dong ở phía trên lưỡi trai, lưỡi trai mũ bằng nhựa cứng màu đen có chiều rộng 4,5 cm, chiều dài 11 cm; quai mũ màu đen, phía trước mũ gắn an ninh hàng không hiệu.

b) Mũ mềm màu xanh rêu sáng có lưỡi trai dài 8,5 cm, có 5 múi, hai bên tai có lưỡi cước; phía trước mũ mềm có gắn an ninh hàng không hiệu.

c) Mũ cối màu xanh rêu sáng theo tiêu chuẩn chất lượng: TCVN 6407-1998, cỡ trung có chu vi vòng đầu từ 50 cm đến 52 cm, cỡ lớn có chu vi vòng đầu từ 52 cm trở lên, phía trước mũ gắn an ninh hàng không hiệu.

d) Mũ bảo hiểm màu xanh rêu sáng theo quy định tại QCVN2: 2008/BKHCN, mũ che nửa đầu và tai, có kính che mặt. Phía trước mũ gắn an ninh hàng không hiệu, phía trái mũ là hàng chữ ANHK màu vàng phản quang.

2. Cánh tùng trên ve cổ áo được làm bằng đồng mạ hợp kim màu vàng.

3. Cà vạt và kẹp

Cà vạt cùng màu với vải quần áo thu đông; kẹp cà vạt màu vàng. Cán bộ, nhân viên kiểm soát an ninh hàng không khi mặc trang phục thu đông phải thắt cà vạt, trừ nhân viên an ninh cơ động.

4. Dây lưng, dây đeo vũ khí, công cụ hỗ trợ

a) Dây lưng màu đen, bản rộng 3 cm, có khoá bằng đồng mạ hợp kim màu vàng, mặt khoá nhám có chữ nổi “AN” lồng vào nhau;

b) Dây đeo vũ khí, công cụ hỗ trợ màu nâu, bản rộng 5 cm có khoá bằng đồng mạ hợp kim màu vàng, mặt khoá nhám có chữ nổi “AN” lồng vào nhau.

5. Găng tay và tất

Găng tay màu trắng, bằng chất liệu vải thun, dài đến cổ tay. Tất chân bằng chất liệu vải sợi, màu đen.

6. Giày da

a) Giày da của nam có màu đen, cổ ngắn có dây buộc, mũi bằng, đế mềm, trừ giày của nhân viên an ninh cơ động;

b) Giày da của nữ có màu đen, cổ ngắn, không buộc dây, đế mềm, trừ giày của nhân viên an ninh cơ động;

c) Giày da của nhân viên an ninh cơ động có màu đen, cao cổ đến 1/2 bụng chân, kiểu bốt đơ xô.

7. Áo khoác

a) Áo khoác nam có màu xanh rêu sáng may theo kiểu măng tô san, có hai hàng cúc phía trước, cúc áo bằng đồng mạ hợp kim màu vàng rộng 2,7 cm, áo có 8 cúc để cài (6 cúc 2,7 cm để cài áo, 2 cúc 2,2 cm đính ở đai cổ tay áo), vai áo có hai quai để đeo cấp hiệu.

b) Áo khoác nữ có màu xanh rêu sáng may theo kiểu măng tô san, có một hàng cúc phía trước gồm 4 cúc áo bằng đồng mạ hợp kim màu vàng rộng 2,7 cm để cài áo, vai áo có hai quai để đeo cấp hiệu.

8. Quần, áo mưa: Quần, áo mưa bằng ni lông trắng nhựa, áo may theo kiểu áo giắc két, màu xanh Navy, có đai lưng và phéc mơ tuya phía trước và sau lưng áo có chữ “AN NINH HÀNG KHÔNG” màu vàng phản quang.

9. Trang phục xuân hè của nam, trừ nhân viên an ninh cơ động

a) Áo màu be sáng ngắn tay, cổ đứng có chân; áo có 7 cúc (5 cúc để cài áo, 2 cúc cài túi áo phía trên), cúc áo bằng nhựa cùng với màu vải áo, đường kính 1,3 cm; hai túi áo ngực có nắp, túi áo may nổi có nẹp giữa, có hai quai ở vai áo để đeo cấp hiệu; vạt áo cho vào trong quần;

b) Quần màu xanh rêu sáng, quần âu hai túi chéo và một túi phía sau, ống quần đứng.

10. Trang phục xuân hè của nữ, trừ nhân viên an ninh cơ động

a) Áo màu ghi sáng ngắn tay, cổ bẻ; áo có 7 cúc (5 cúc để cài áo, 2 cúc cài túi áo phía dưới), cúc áo bằng nhựa cùng với màu vải áo, đường kính 1,3 cm; hai túi áo ở phía dưới may ngoài, nắp túi hơi chéo, có hai quai ở vai áo để đeo cấp hiệu; không cho vạt áo trong quần;

b) Quần màu xanh rêu sáng, quần âu hai túi chéo, ống quần đứng.

11. Trang phục thu đông của nam, trừ nhân viên an ninh cơ động

a) Áo vét tông màu xanh rêu sáng, dài tay có lót trong, thân trước 4 túi ngoài nắp vuông, cổ bẻ, vai áo có hai quai để đeo cấp hiệu, áo có 4 cúc 2,2 cm để cài áo, 2 cúc 2,2 cm để cài túi áo phía dưới, 2 cúc 1,8 cm để cài túi áo phía trên, cúc áo bằng đồng mạ hợp kim màu vàng;

b) Áo gi lê màu xanh rêu sáng;

c) Quần âu màu xanh rêu sáng hai túi chéo và một túi phía sau, ống quần đứng.

12. Trang phục thu đông của nữ, trừ nhân viên an ninh cơ động

a) Áo vét tông màu xanh rêu sáng, dài tay có lót trong, hai túi có nắp nổi ở phía dưới thân trước, áo chiết eo, cổ bẻ, vai áo có hai quai để đeo cấp hiệu, áo có

6 cúc để cài (4 cúc 2,2 cm để cài áo và 2 cúc 2,2 cm để cài túi áo phía dưới), cúc áo bằng đồng mạ hợp kim màu vàng;

b) Áo gi lê màu xanh rêu sáng;

c) Quần âu màu xanh rêu sáng hai túi chéo, ống quần đứng.

13. Trang phục của nhân viên an ninh cơ động

a) Áo màu xanh rêu sáng, may theo kiểu bờ lu đông dài tay có măng séc, áo có hai túi hộp trước ngực kích thước 14 cm x 16 cm, khoá kéo từ gấu áo đến cổ áo có nẹp che phía ngoài dán dính, gấu áo có chun, vai áo may trần hai lớp, có hai quai để đeo cấp hiệu, áo có súp của vai sau, bên phải tay áo có một túi hộp kích thước 6 cm x 9 cm may cách mép đường chỉ bờ vai 5 cm, bên trái tay áo gắn phù hiệu an ninh hàng không, khuỷu tay áo may trần hai lớp;

b) Quần màu xanh rêu sáng, may rộng có hai túi phía sau may nổi, gấu quần cài khuy nhồi, đầu gối may trần hai lớp, có một túi hộp kích thước 15 cm x 17 cm may bên trái ống quần đoạn giữa cạp quần và đầu gối.

14. Mẫu trang phục quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 5. Phù hiệu, an ninh hàng không hiệu của lực lượng kiểm soát an ninh hàng không

1. Phù hiệu được gắn ở trên trang phục, phương tiện, trụ sở của lực lượng kiểm soát an ninh hàng không quy định như sau:

a) Phù hiệu có hình lá chắn nền màu xanh gốc, bao quanh là viền màu vàng đậm, phía trên có hàng chữ “CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM” màu vàng, dưới hàng chữ có biểu tượng Cục Hàng không Việt Nam, tiếp theo có chữ “AN NINH” và “SECURITY” màu vàng, phía dưới có hai bông lúa màu vàng;

b) Phù hiệu trên trang phục được gắn ở cánh tay áo bên trái, mép trên cách đường chỉ bờ vai 5 cm và ký hiệu gắn lệch đường ly cánh tay 1 cm về phía trước; kích cỡ phù hiệu cao 9 cm, rộng 7 cm, bao quanh phù hiệu là viền màu vàng đậm rộng 0,2 cm.

2. An ninh hàng không hiệu được gắn ở phần chính giữa, phía trước của mũ kêpi, mũ mềm, mũ cối, mũ bảo hiểm quy định như sau: an ninh hàng không hiệu là một khối liền nhau được làm bằng đồng mạ hợp kim màu vàng có chiều rộng 6,5 cm, chiều cao 5,2 cm phía ngoài có hai cạnh tùng bao quanh hình tròn đường kính 4 cm; trong hình tròn có hai bông lúa màu vàng bao quanh biểu tượng Cục Hàng không Việt Nam; phần cuối của hai bông lúa có nửa bánh xe và chữ “ANHK”; nền của hình tròn màu xanh da trời.

3. Mẫu phù hiệu, an ninh hàng không hiệu của lực lượng kiểm soát an ninh hàng không được quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 6. Cấp hiệu của lực lượng kiểm soát an ninh hàng không

1. Nền cấp hiệu màu xanh rêu sáng, hình thang, một đầu vát nhọn cân, có kích thước rộng 4,8 cm x 3,5 cm, dài 12 cm, độ chéch đầu nhọn 1,5 cm, viền xung quanh cấp hiệu màu vàng rộng 0,2 cm. Cấp hiệu được gắn ở hai bên cầu vai của trang phục.

2. Cúc chốt cấp hiệu bằng đồng mạ hợp kim màu vàng rộng 2 cm, hình ngôi sao năm cánh nổi giữa hai bông lúa được gắn phía đầu nhọn của cấp hiệu, các vạch ngang hoặc hình chữ V bằng đồng mạ hợp kim màu vàng đính ở phần cuối của cấp hiệu.

3. Cấp hiệu được phân định như sau:

- a) Giám đốc Trung tâm An ninh hàng không: 4 sao, 2 vạch ngang;
- b) Phó giám đốc Trung tâm An ninh hàng không: 3 sao, 2 vạch ngang;
- c) Trưởng Phòng An ninh hàng không: 2 sao, 2 vạch ngang;
- d) Phó Trưởng Phòng An ninh hàng không: 1 sao, 2 vạch ngang;
- đ) Đội trưởng: 4 sao, 1 vạch ngang;
- e) Đội phó: 3 sao, 1 vạch ngang;
- g) Tổ trưởng: 2 sao, 1 vạch ngang;
- h) Tổ phó: 1 sao, 1 vạch ngang;
- i) Nhân viên: 1 vạch hình chữ V.

4. Mẫu cấp hiệu được quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 7. Chế độ cấp phát

Chế độ cấp phát được quy định như sau:

- 1. Quần áo xuân hè, trừ nhân viên an ninh cơ động: 1 năm 2 bộ.
- 2. Quần áo thu đông, trừ nhân viên an ninh cơ động: 1 năm 1 bộ.
- 3. Quần áo dành cho nhân viên an ninh cơ động: 1 năm 2 bộ.
- 4. Áo khoác: 1 năm 1 bộ.
- 5. Cấp hiệu, phù hiệu, an ninh hàng không hiệu, cảnh tùng: 1 năm 2 bộ.
- 6. Giày, quần áo mưa: 1 năm 1 bộ.
- 7. Tất và găng tay: 1 năm 2 bộ.
- 8. Cà vạt, kẹp cà vạt, trừ nhân viên an ninh cơ động: 1 năm 1 bộ.
- 9. Mũ kê pi, mũ mềm đối với nhân viên an ninh cơ động: 1 năm 1 bộ.
- 10. Dây lưng và dây đeo vũ khí, công cụ hỗ trợ đối với nhân viên an ninh cơ động: 1 năm 1 bộ.

11. Đối với các khu vực miền Bắc, Trung, Nam, tùy điều kiện cụ thể, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng kiểm soát an ninh hàng không có thể xem xét, quyết định chuyển đổi trang phục Áo khoác thành Quần áo thu đông để phù hợp với điều kiện thời tiết. Đối với mũ cối và mũ bảo hiểm, căn cứ theo yêu cầu bảo vệ mục tiêu, tuần tra canh gác, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng kiểm soát an ninh hàng không xem xét, quyết định trang bị cho nhân viên của cơ quan, đơn vị mình.

Điều 8. Chế độ sử dụng

Lực lượng kiểm soát an ninh hàng không khi làm nhiệm vụ phải sử dụng trang phục, phù hiệu, cấp hiệu theo quy định tại Thông tư này.

Điều 9. Kinh phí cho trang phục, phù hiệu, cấp hiệu của lực lượng kiểm soát an ninh hàng không

Kinh phí cho trang phục, phù hiệu, cấp hiệu của lực lượng kiểm soát an ninh hàng không được bố trí trong nguồn kinh phí chi thường xuyên (đối với đơn vị sự nghiệp) và chi phí hợp lý trong kỳ (đối với doanh nghiệp).

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2015.
2. Thông tư này thay thế Thông tư số 12/2012/TT-BGTVT ngày 24/4/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chi tiết về trang phục, phù hiệu, cấp hiệu của lực lượng An ninh hàng không dân dụng.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra thực hiện Thông tư này. /s/

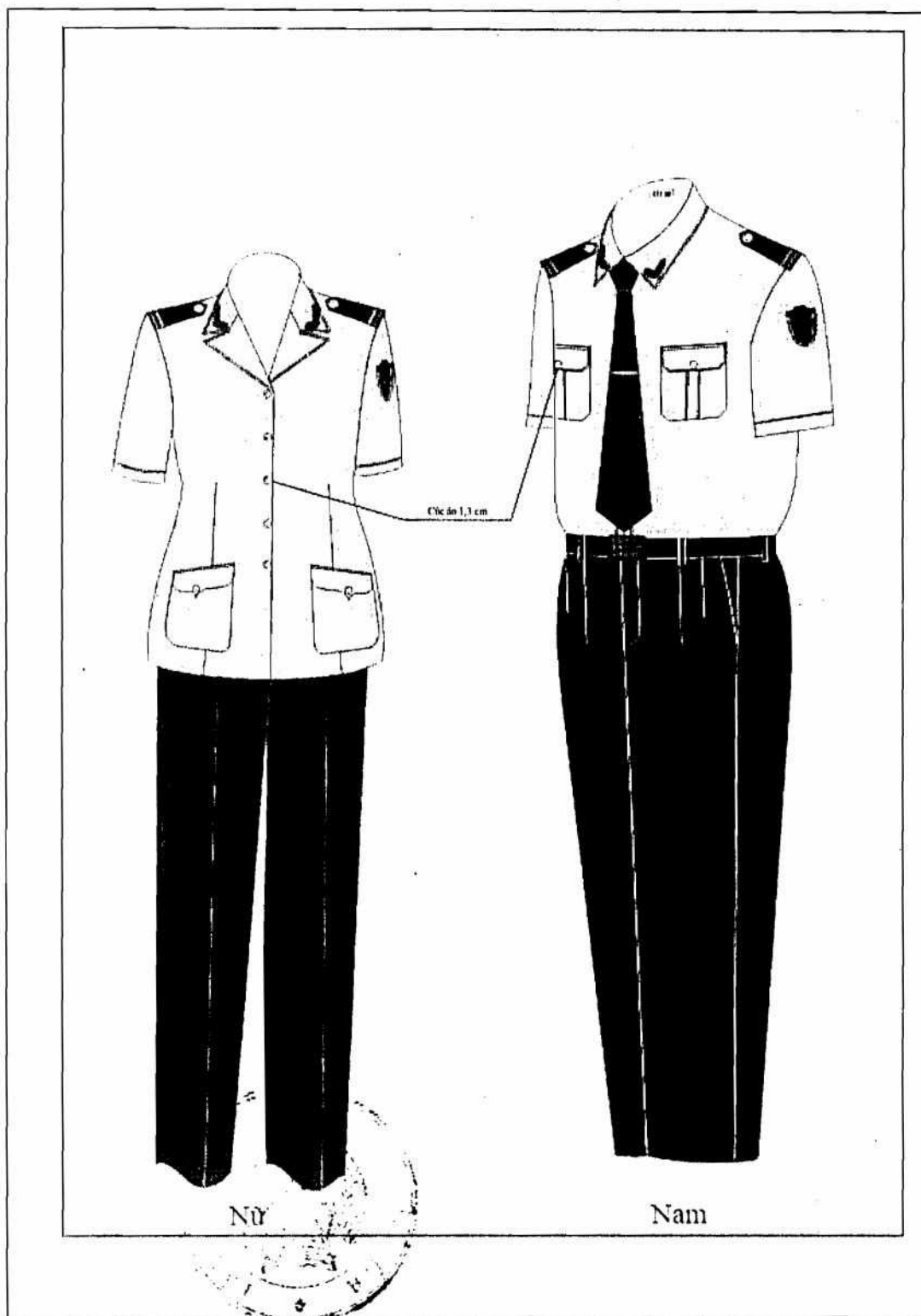
Nơi nhận:

- Như khoản 1 Điều 11;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng TTĐT Chính phủ,
- Cổng TTĐT Bộ GTVT, Báo GT, Tạp chí GTVT;
- Lưu: VT, PC.



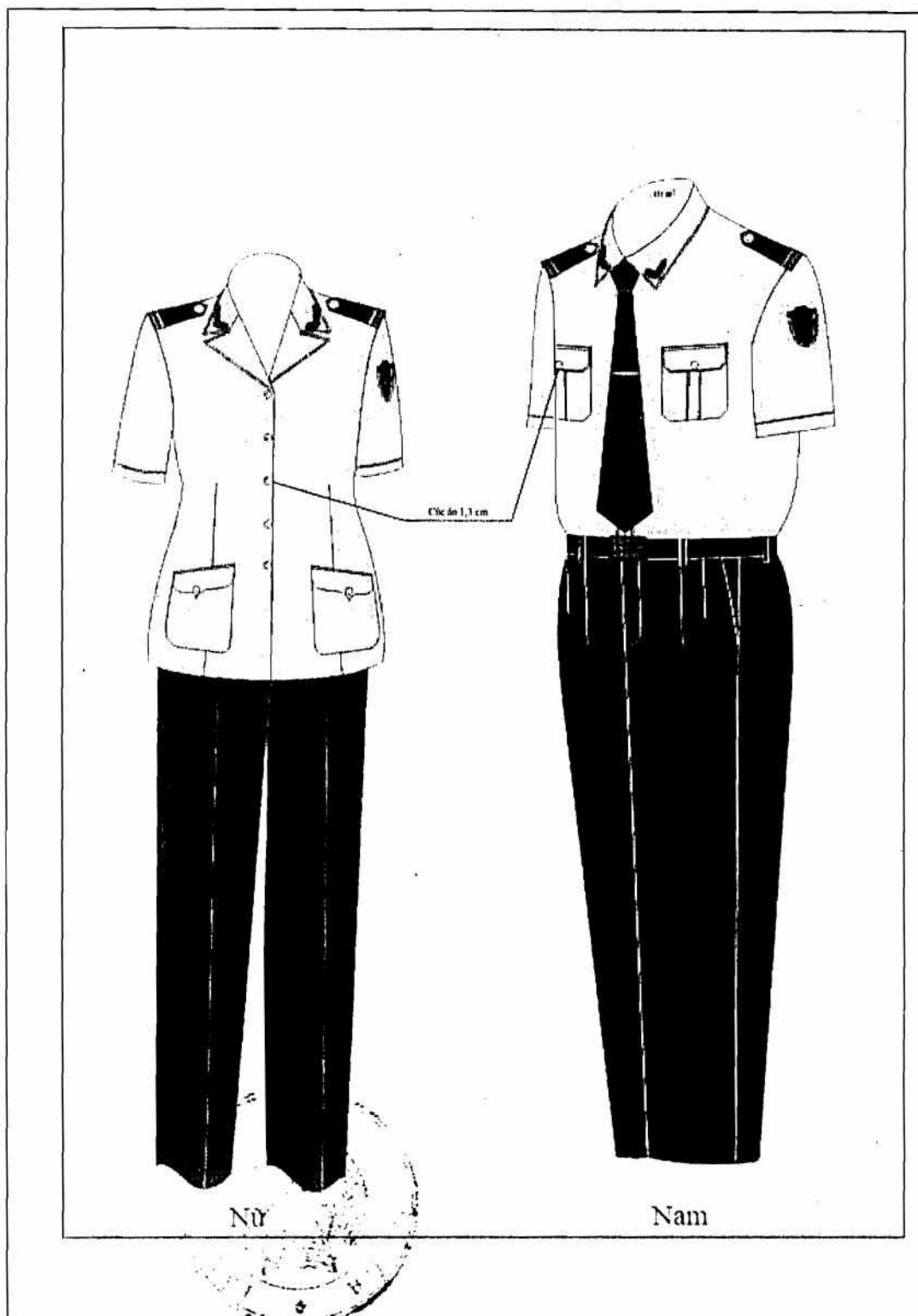
Phụ lục I
TRANG PHỤC CỦA LỰC LƯỢNG KIỂM SOÁT AN NINH HÀNG KHÔNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số: 18 /2015/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

1. Quần áo xuân hè

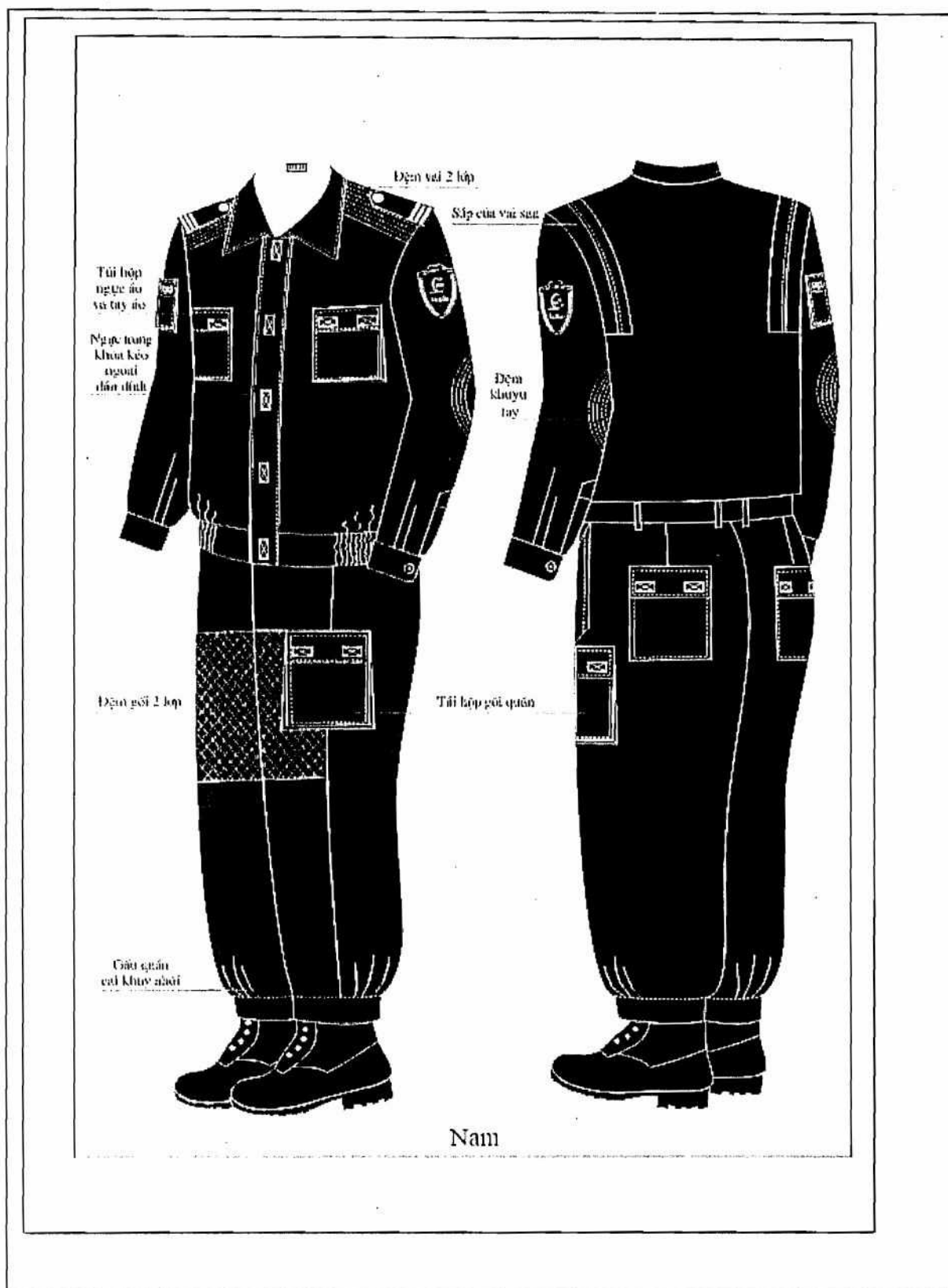


Phụ lục I
TRANG PHỤC CỦA LỰC LƯỢNG KIỂM SOÁT AN NINH HÀNG KHÔNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số: 18 /2015/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

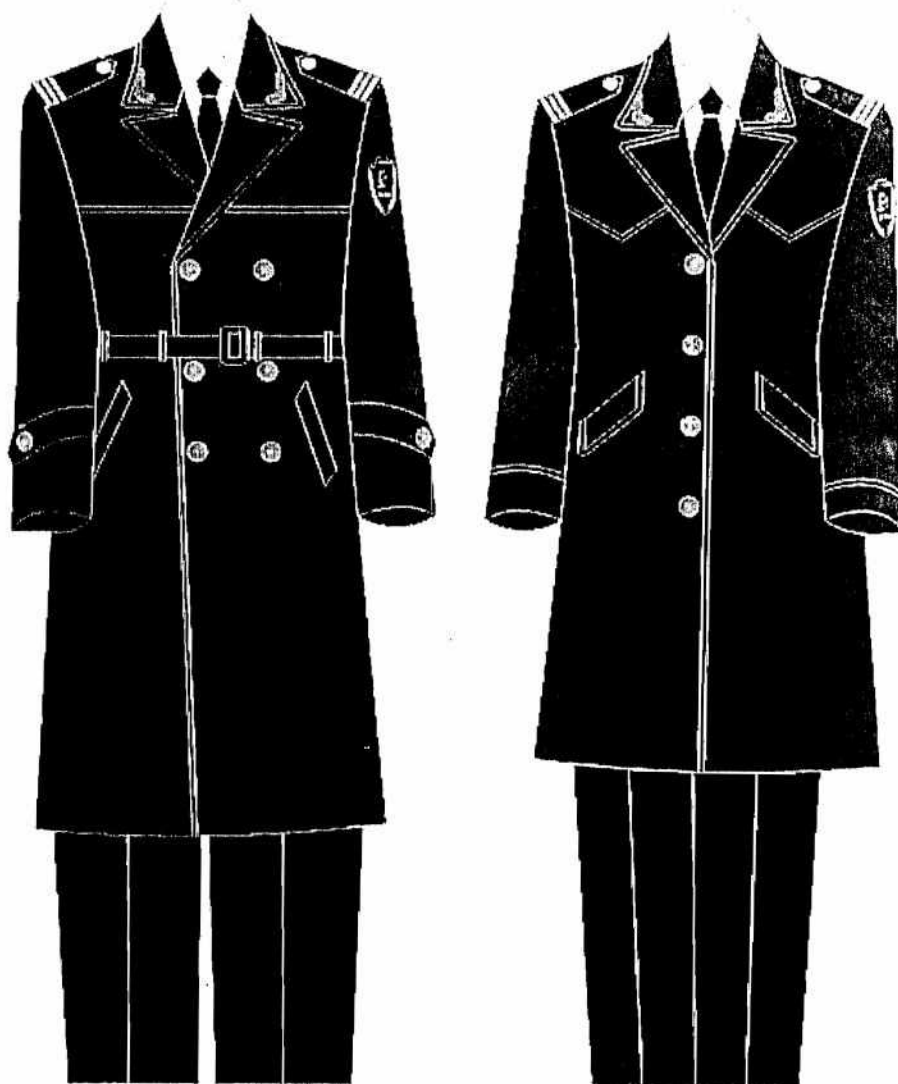
1. Quần áo xuân hè



3. Quần áo của nhân viên An ninh cơ



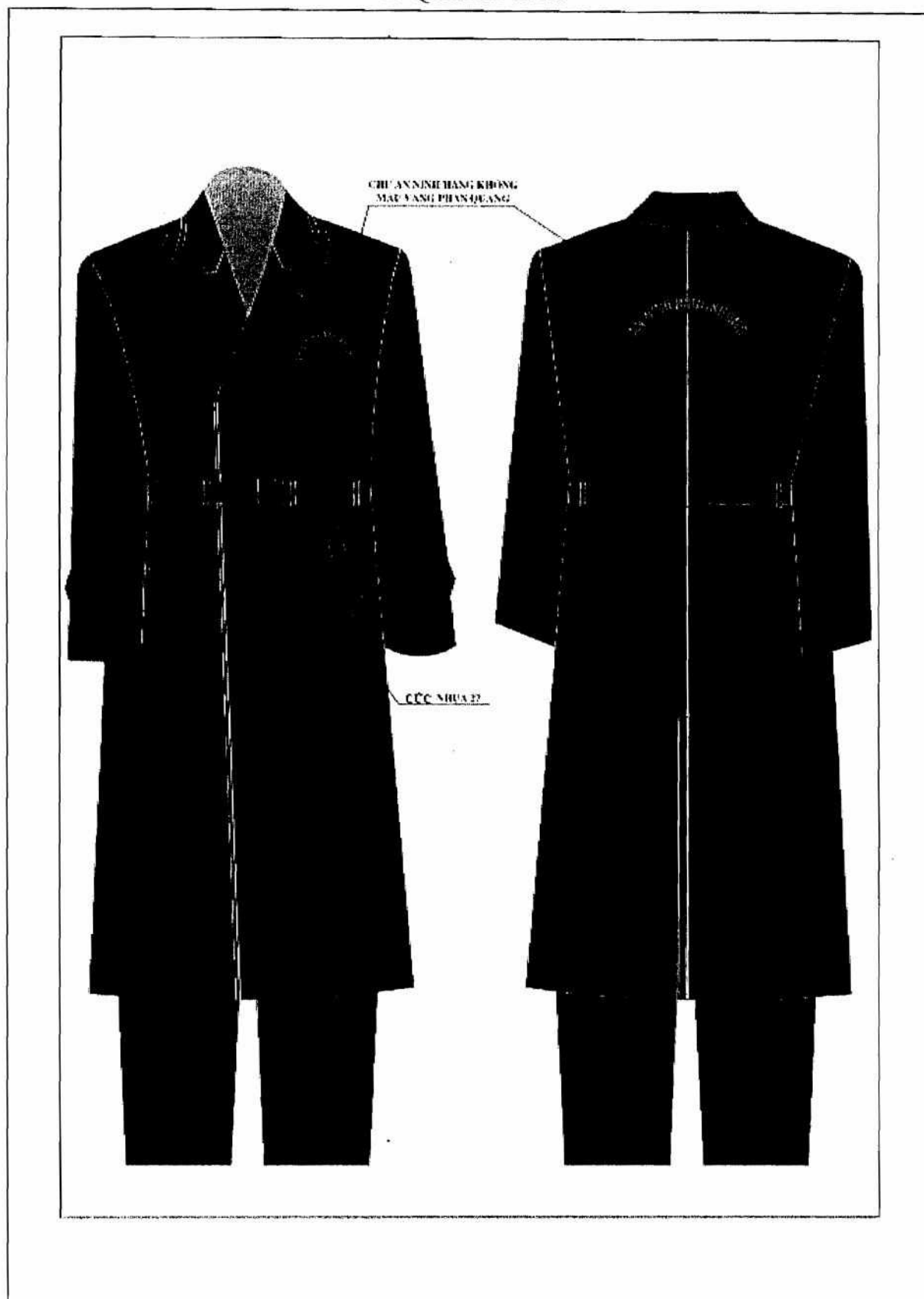
4. Áo khoác



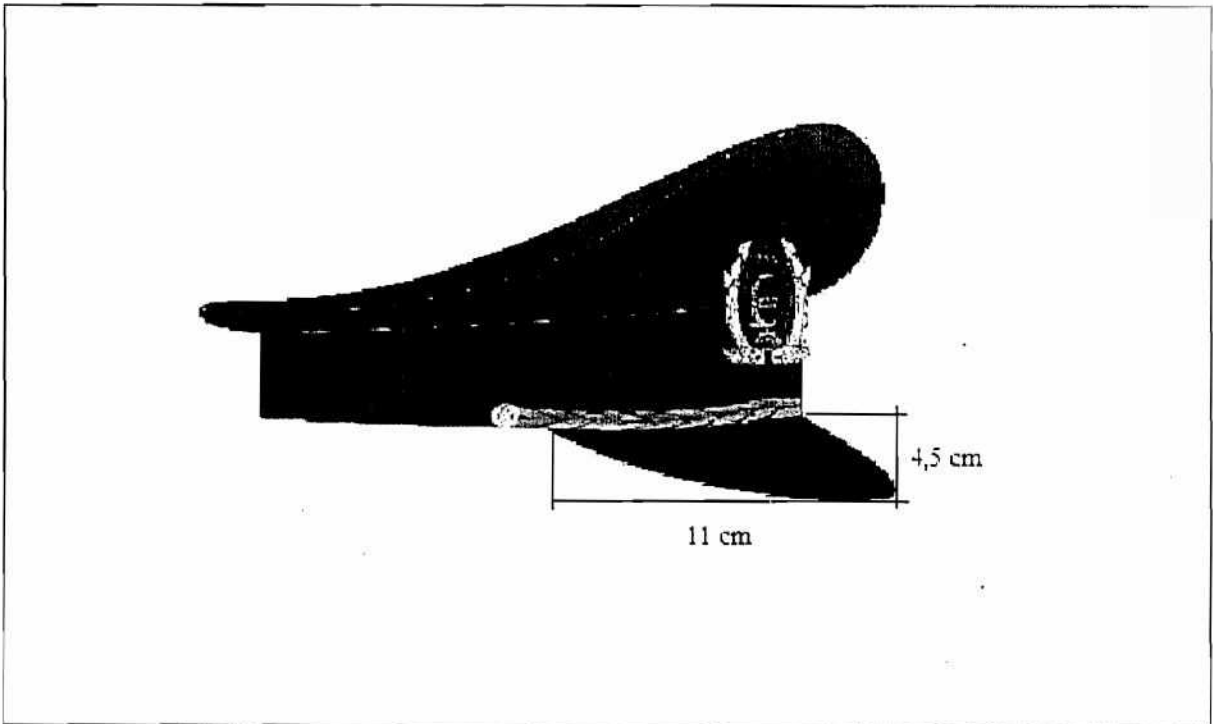
Nam

Nữ

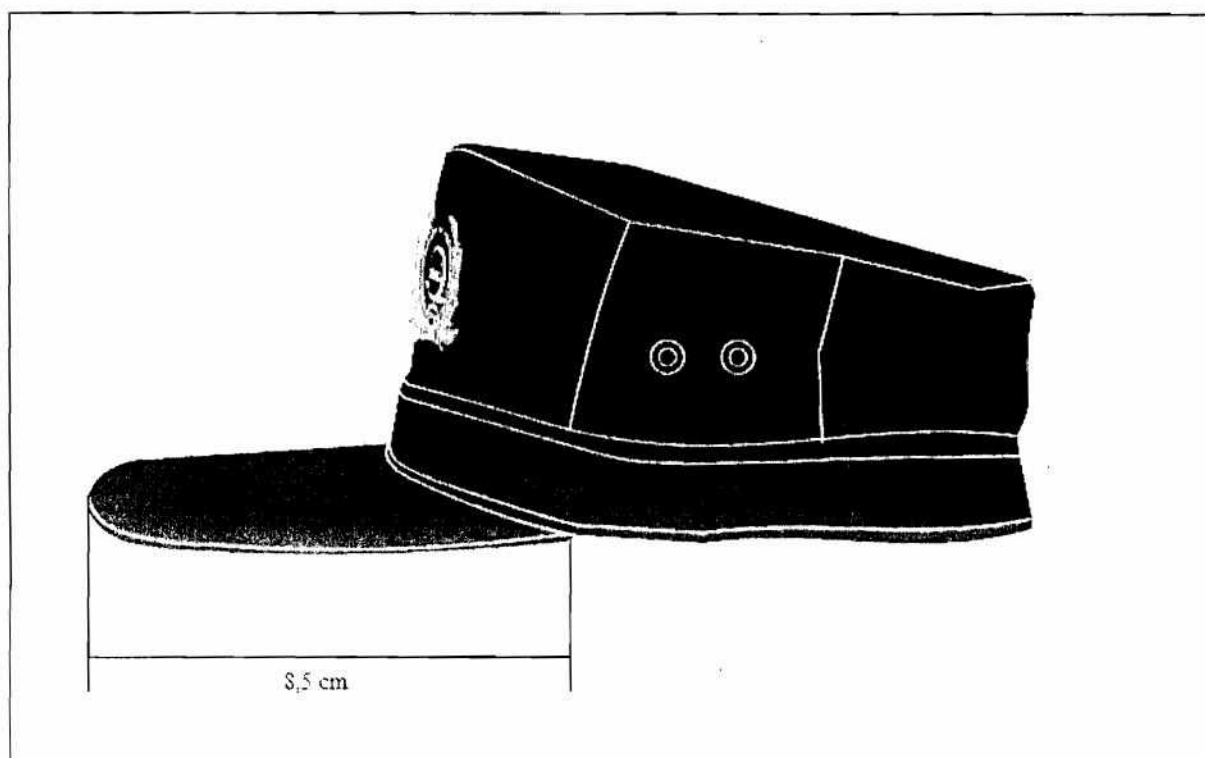
5. Quần áo mưa



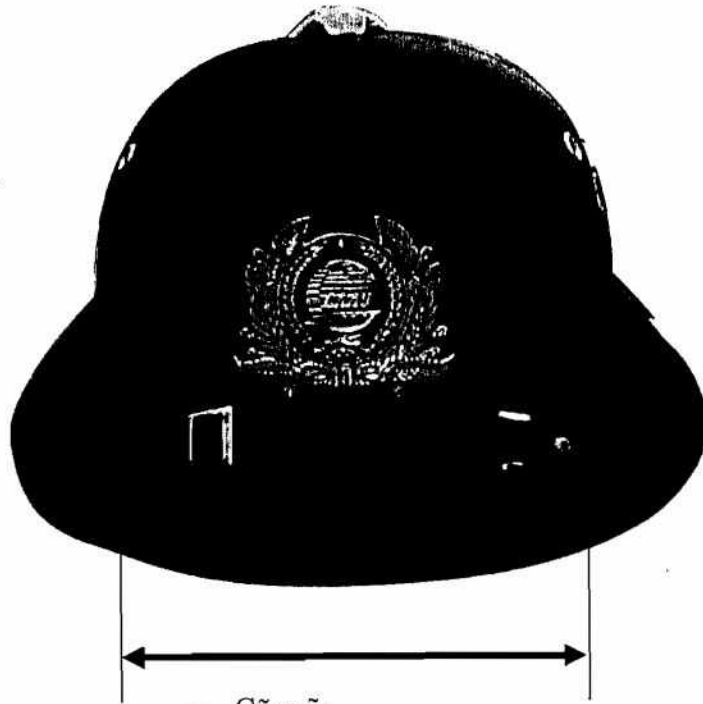
6. Mũ kê pi



7. Mũ mềm



8. Mũ cối



– Cỡ mũ:

- + Cỡ trung có chu vi vòng đầu từ 50 cm đến 52 cm
- + Cỡ lớn: có chu vi vòng đầu từ 52 cm trở lên

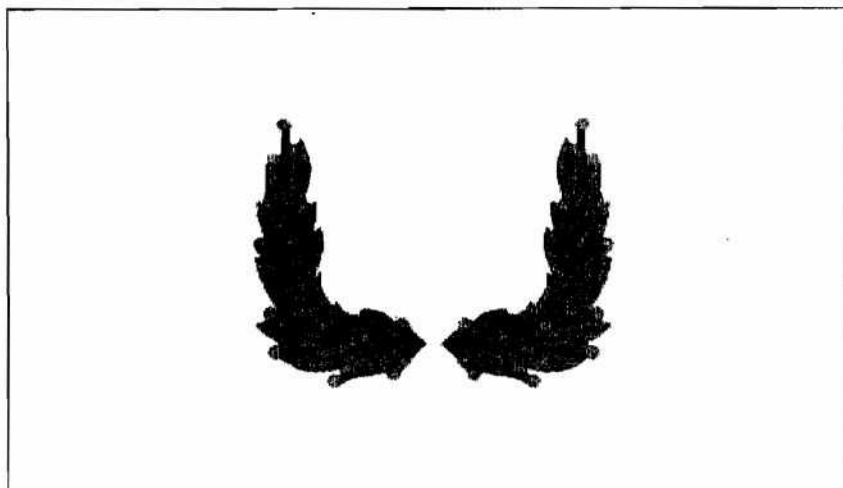
9. Mũ bảo hiểm



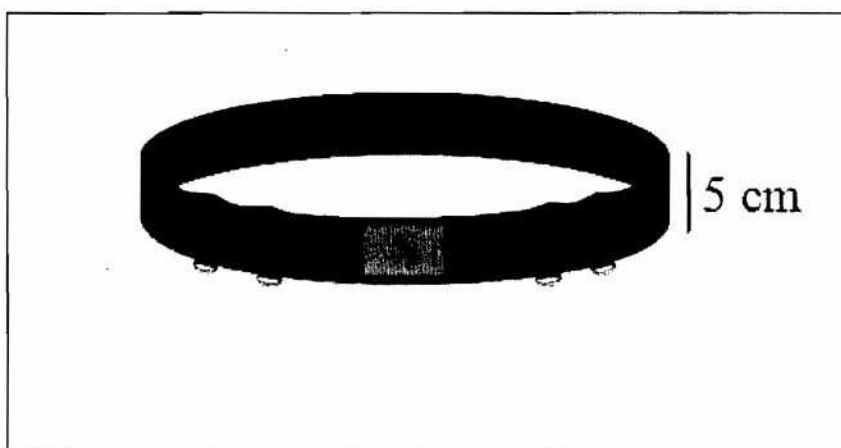
- Cỡ mũ:
 - + Cỡ trung có chu vi vòng đầu từ 50 cm đến 52 cm
 - + Cỡ lớn: có chu vi vòng đầu từ 52 cm trở lên



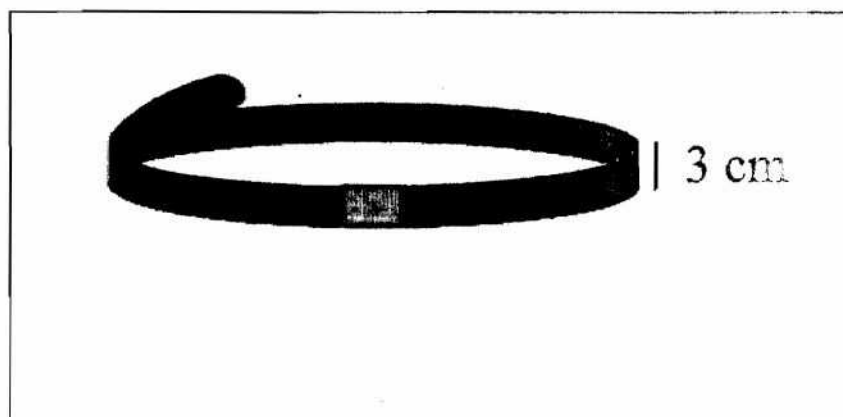
10. Cảnh tùng



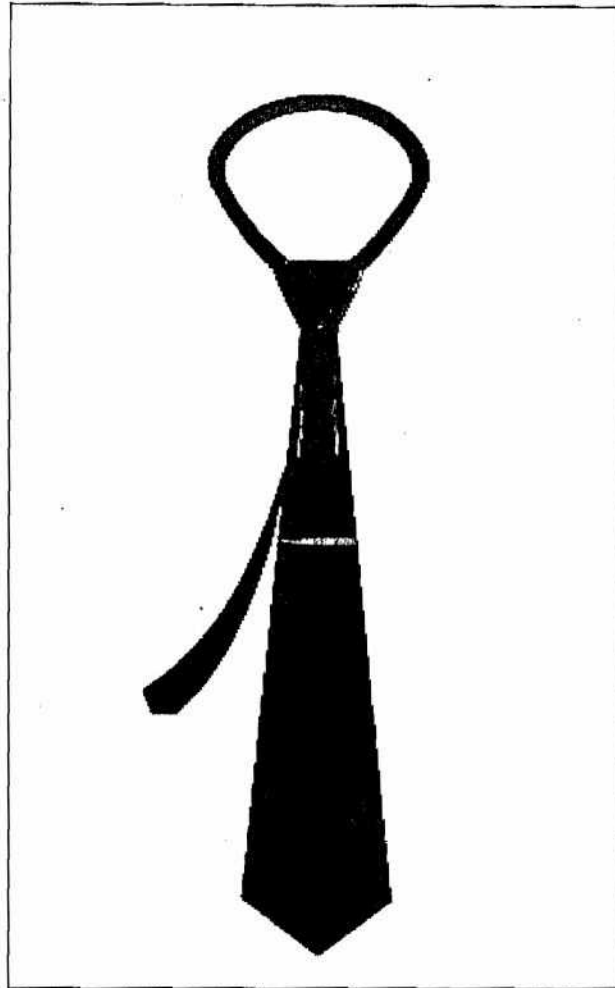
11. Dây đeo công cụ hỗ trợ



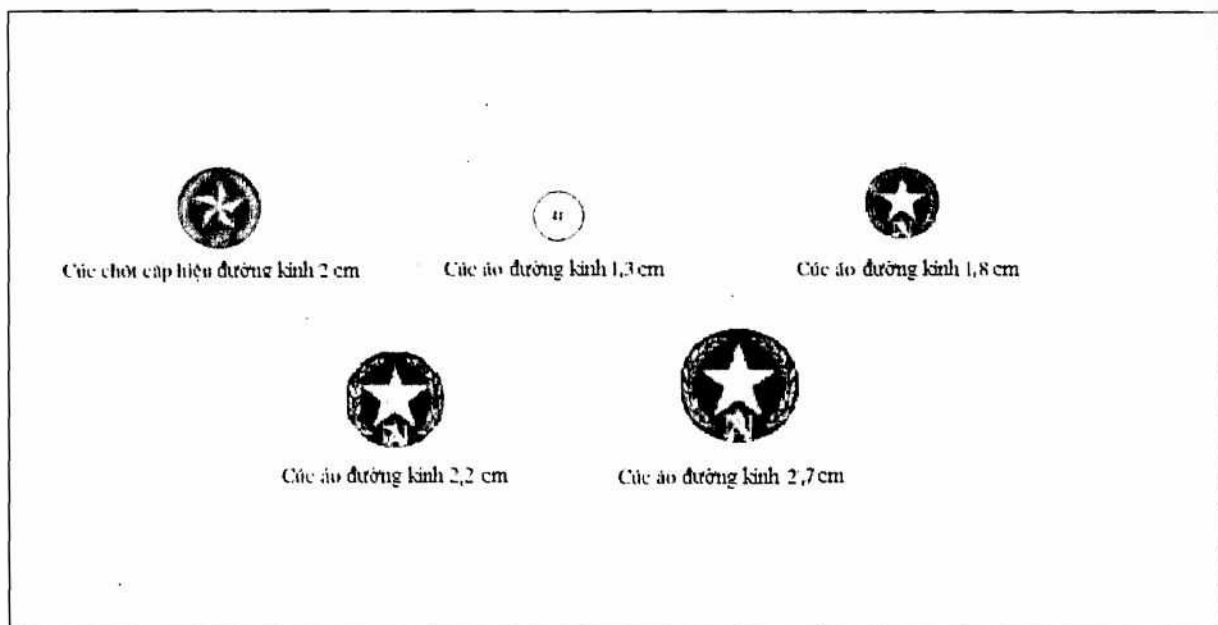
12. Dây lưng



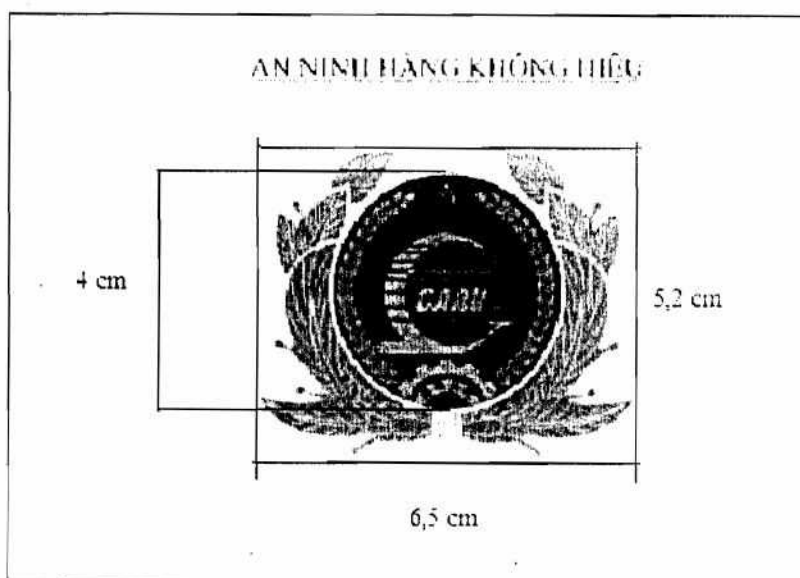
13. Cà vạt



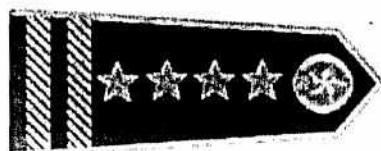
14. Cúc áo và cúc chốt cấp hiệu



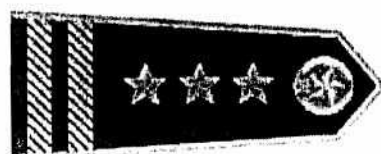
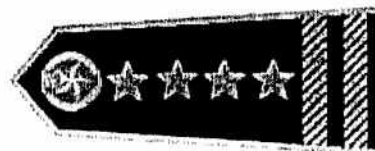
Phụ lục II
PHỦ HIỆU, AN NINH HÀNG KHÔNG CỦA
LỰC LƯỢNG KIỂM SOÁT AN NINH HÀNG KHÔNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số: 18 /2015/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)



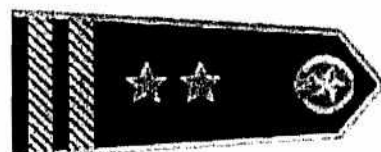
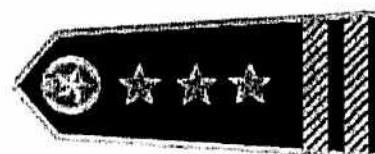
Phụ lục III
CẤP HIỆU CỦA LỰC LƯỢNG KIỂM SOÁT AN NINH HÀNG KHÔNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2015/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)



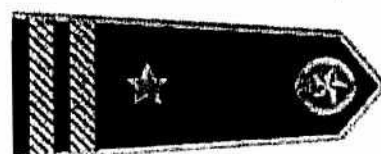
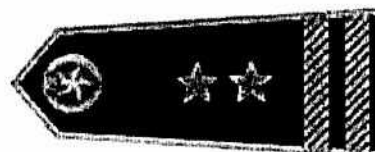
4 SAO
2 VẠCH



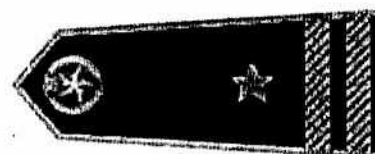
3 SAO
2 VẠCH

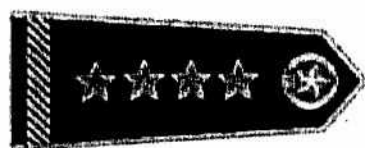


2 SAO
2 VẠCH

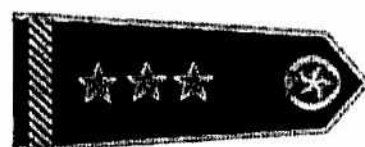
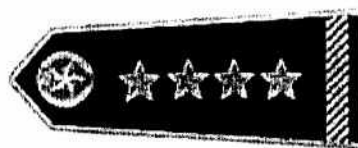


1 SAO
2 VẠCH

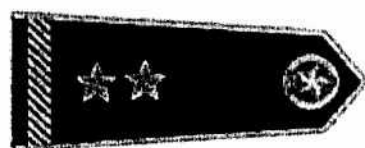
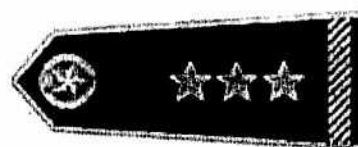




4 SAO
1 VẠCH



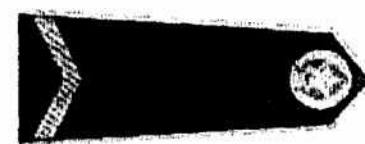
3 SAO
1 VẠCH



2 SAO
1 VẠCH



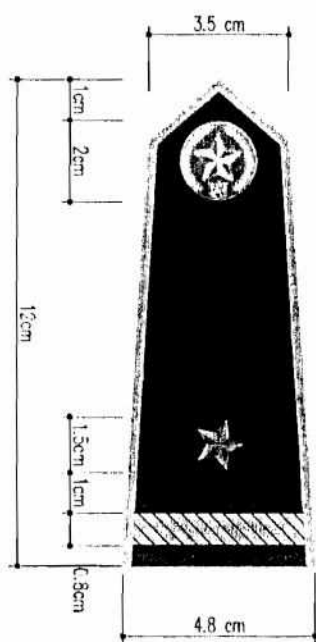
1 SAO
1 VẠCH



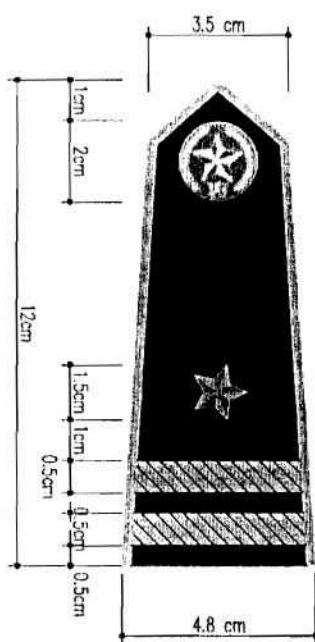
1 VẠCH
HÌNH CHỮ V



1 SAO, 1 VẠCH



1 SAO, 2 VẠCH



2 SAO, 2 VẠCH

